TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 09 – 11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trịnh Thị Thủy

2/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn C**, Tên gọi khác: "Cò"; Sinh ngày: 18/5/1995, tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đạ Kho, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn Lợi, sinh năm 1959 và bà: Đỗ Thị Hoa, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 14/2/2020 bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong bản án ngày 3/2/2021, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 28/10/2013 bị Công an huyện Đạ Tẻh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, Cường đã chấp hành xong.

Tạm giữ: Từ ngày 02/5/2021 đến ngày 10/5/2021, tạm giam: ngày 11/5/2021.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Tẻh. "*Có mặt*".

2. Bị cáo **Trần Viết Trung K**; Tên gọi khác: "Bin". Sinh ngày: 01/01/1997 tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn Phú Bình, xã Đạ Lây, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Viết Minh Trí, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Kim Tuyết, sinh năm 1973, Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 03/02/2021, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 09/10/2019, bị Chủ tịch UBND xã Đạ Lây, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử sụng trái phép chất ma tuý.

Tạm giữ: Từ ngày 02/5/2021 đến ngày 10/5/2021, tạm giam: ngày 11/5/2021.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Tẻh. "*Có mặt*".

3. Bị cáo **Nguyễn Đình T**; Sinh ngày: 22/12/1985 tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Toản, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1967. Vợ: Trần Thị Hạnh, sinh năm 1989 (đã ly hôn), Con: có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 06/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên xử phạt 7 (bảy) triệu đồng về tội "Đánh bạc", chưa chấp hành bản án.Tiền sự: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 02/5/2021 đến ngày 10/5/2021,tạm giam: ngày 11/5/2021.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đạ Tẻh. "*Có mặt*".

*Những người chứng;

1/ Chị Mai Thị Thu Dung – Sinh năm 1991

Địa chỉ; Khu phố Phú Xuân, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. "Vắng mặt".

2/ Anh Lê Minh Tuấn – Sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 3, xã An Nhơn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Vắng mặt".

3/ Anh Nguyễn Trí Quyết – Sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 02/5/2021, Trần Viết Trung K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49M1 – 144.94 đi từ hướng xã Đạ Lây vào huyện Cát Tiên thì gặp Nguyễn Đình T tại đường ĐT721 thuộc xã Quảng Ngãi, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Tiến hỏi Kiên có chỗ nào bán ma tuý nhờ mua về sử dụng thì Kiên đồng ý và gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Văn C hỏi có ma tuý không. Khi nghe Cường nói có thì Tiến rủ Kiên cùng đi mua ma tuý về sử dụng chung. K đồng ý và điều khiển xe chở T đến phòng trọ của C tại TDP 6A, thị trấn Đ. Khi vào phòng trọ thì C, K và T ngồi giữa nền phòng trọ, C lấy bộ sử dụng ma tuý đá, rồi cùng K và Tiến sử dụng ma tuý đá có sẵn trong bầu. Sau đó, Tiến hỏi C bán cho Tiến 800.000đ *(Tám trăm ngàn đồng)* ma túy đá thì C lấy 01 (một) gói nylon kích thước 03cm x 2,5cm được hàn kín bốn cạnh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng từ trong vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMOND rồi để trên ghế nhựa. K cầm gói ma túy lên xem rồi đặt xuống ghế. T lấy từ trong người ra 800.000đ (*gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đ và 02 tờ tiền mệnh*

giá 100.000đ) đưa cho C rồi cầm gói ma tuý trên tay, đứng dậy ra ngoài trước, C cất tiền vào người và ngồi cùng K trong phòng trọ thì lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang, phát hiện tại vị trí sát mép tường dưới cửa sổ gần vị trí của Nguyễn Văn C đang ngồi có hai vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SEVEN DIAMON DS màu xanh, bên trong vỏ bao thuốc lá thứ nhất phát hiện 01 (một) gói nylon kích thước 05^{cm} x 04^{cm} được hàn kín bốn cạnh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma tuý; bên trong vỏ bao thuốc lá thứ hai phát hiện 02 (hai) gói nylon kích thước mỗi gói 03^{cm} x 01^{cm} được hàn kín bốn cạnh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma tuý và 01 (một) gói nylon kích thước 03cm x 2,5cm được hàn kín bốn cạnh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy ở bên trong tờ giấy A4 màu vàng dán trên tường phòng trọ.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, C khai nhận mua ma túy của anh trai chị Mai Thị Thu Dung, trú tại Bình Phước vào ngày 01/5/2021 để sử dụng và bán cho ai có nhu cầu. Còn gói ma túy thu giữ trên tường là của Tiến. Sau khi mua ma túy của Cường, đang đi ra ngoài thì bị lực lượng công an phát hiện, Tiến bỏ chạy và giấu gói ma tuý trên tờ giấy dán trên tường phòng trọ.

Ngày 3/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu giám định đối với toàn bộ số chất bột màu trắng đã thu giữ tại phòng trọ của Cường trong quá trình bắt quả tang và khám xét chỗ ở. Tại bản Kết luận giám định số 444/GĐ-PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Chất ở dạng tinh thể trong 02 vỏ bao thuốc lá được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 4,7372g, loại Methamphetamine; Chất ở dạng tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,7593g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSĐT ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Viết Trung K, bị cáo Nguyễn Đình T, về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 (*tám*) năm đến 09 (*chín)* năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Viết Trung K từ 18 (*mười tám*) tháng đến 24 (*hai mươi bốn)* tháng tù .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 18 (*mười tám*) tháng đến 24 (*hai mươi bốn)* tháng tù .

* Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được đoàn tụ lo cho gia đình và hứa không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ngýời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo C, K và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân và biết nhiều con nghiện có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, Nguyễn Văn C đã nảy sinh ý định đi mua ma túy để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Bị cáo đã liên hệ qua điện thoại với Mai Thị Thu Dung trú tại Bình Phước mua 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine mang về phòng trọ của mình tại nhà trọ thuộc tổ dân phố 6A, thị trấn Đ, huyện Đ phân thành nhiều gói nhỏ để bán. Chiều ngày 02/5/2021, bị cáo Nguyễn Đình Tiến và bị cáo Trần Viết Trung Kiên đến phòng trọ của bị cáo C, tại tổ dân phố 6A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để mua ma túy. Sau đó, bị cáo C, bị cáo T và bị cáo K cùng nhau sử dụng ma túy. Khi bị cáo T vừa mua của bị cáo C 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với giá 800.000đ rồi ra ngoài thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ của C 4,7372g Methamphetamine, thu giữ của T 0,7593g Methamphetamine, số tiền 4.374.000đồng và 04 điện thoại di động.

Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, các bị cáo K và bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, hành vi của bị cáo K và bị cáo T thực hiện mang tính chất đồng phạm giản đơn chưa có sự câu kết và phân công nhiệm vụ của từng người. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" xử phạt 12 tháng tù, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo không tự rèn luyện và sửa chữa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo vừa có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội vừa góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Trần Viết Trung K có 01 tiền án, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt 15 tháng tù, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân có nhân thân xấu, bị Chủ tịch UBND xã Đạ Lây, huyện Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử sụng trái phép chất ma tuý. Như vậy, bị cáo đã nhiều lần bị xử lý liên quan đến chất ma túy nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo vừa có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội vừa góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T có 01 tiền án, ngày 06/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 7 (bảy) triệu đồng về tội "Đánh bạc", chưa chấp hành bản án, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *'tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Đến ngày 02/5/2021 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với thái độ và hành vi của bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử xét thấy vai trò của bị cáo T trong vụ án này cao hơn so với bị cáo K, bởi lẽ bị cáo T là người rủ bị cáo K mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên xét nhân thân và thái độ chấp hành pháp luật giữa hai bị cáo thì bị cáo K đã nhiền lần bị xử lý cùng như có tiền án đều liên quan đến ma túy nhưng vẫn tiếp tục tái diễn nên bị cáo K phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Tiến.

Từ những phân tích trên, cho thấy các bị cáo là những người coi thường pháp luật và xét vai trò, hành vi, nhân thân của các bị cáo. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự hối cải về về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh về hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo Trần Viết Trung K và bị cáo Nguyễn Đình T đều phù hợp theo quy định của pháp luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều tỏ rõ sự ăn năn, hối cải do đó khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo đặc biệt là bị cáo C nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C thấp hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm. Mặc dù, hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm mới bảo đảm cho việc giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình cũng như thái độ ăn năn của bị cáo do đó, không nhất

thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt vừa tương xứng với hành vi của bị cáo, vừa đảm bảo trong khung hình phạt quy định cũng đủ tác dụng răng đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy, C khai mua ở Bình Phước thông qua chị Mai Thị Thu Dung, sinh năm 1991, trú tại khu phố Phú Xuân, Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Do diễn biến dịch bệnh Covid – 19, Cơ quan điều tra không triệu tập được Dung đến làm việc để làm rõ hành vi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra công an huyện Đạ Tẻh đã chuyển nguồn tin trên đến Công an Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử thấy vậy là phù hợp nên không xem xét đến.

Đối với việc Lê Minh Tuấn, Nguyễn Trí Quyết khai có lần mua ma túy của Nguyễn Văn C nhưng không nhớ rõ thời gian, Cường không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý theo pháp luật. Hội đồng xét xử thấy vậy là phù hợp nên không xem xét đến.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì Công an tỉnh Lâm Đồng ghi số 444/2021 – PC09 đã niêm phong có chữ ký của các ông Nguyễn Quang Hưng, Phạm Thị Dung, Kiều Văn Bằng, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của phòng Kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên ngoài phong bì ghi: Vụ ba đối tượng phạm tội về ma túy. QĐTC: 31; 03/5/2021. Hoàn mẫu M1 = 4,3951 (g), M2 = 0,6090 (g). Đây là vật chứng cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 (một) chai thủy tinh cao 09 cm, đầu chai thủy tinh gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống nhựa 22cm, một lỗ gắn ống thủy tinh đã được uốn cong, đầu ống thủy tinh dạng bầu, bên trong bầu không có gì. Đây là vật chứng cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ 04 (bốn) chiếc điện thoại di động các loại gồm:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, võ màu xanh, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, võ màu đen, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, phần đầu điện thoại bị nứt vỡ, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tiến;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, vỏ màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp;

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Cool Pad, vỏ màu vàng, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Kiên;

(Cả 04 chiếc điện thoại nói trên đang trong tình trạng tắt nguồn).

- Số tiền mặt là 4.374.000 đồng thu giữ của các bị cáo, trong đó: Số tiền của bị cáo Kiên là 342.000đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo

Trần Viết Trung K tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Số tiền 1.698.000đ của bị cáo Nguyễn Văn C và 2.334.000đ của bị cáo Nguyễn Đình T, tổng cộng là 4.032.000đ (Bốn triệu không trăm ba mươi hai ngàn đồng) liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Số tiền 4.374.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi tư ngàn đồng) trên đang được tạm gửi tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Viết Trung K và Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** "Cò" phạm tội " Mua bán trái phép chất mua túy", các bị cáo **Trần Viết Trung K** "Bin" và **Nguyễn Đình T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 02/5/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Viết Trung K 20 (*Hai mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 02/5/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 18 (*Mười tám)* tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 02/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

+Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì Công an tỉnh Lâm Đồng ghi số 444/2021 – PC09 đã niêm phong có chữ ký của các ông Nguyễn Quang Hưng, Phạm Thị Dung, Kiều Văn Bằng, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của phòng Kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên ngoài phong bì ghi: Vụ ba đối tượng phạm tội về ma túy. QĐTC: 31; 03/5/2021. Hoàn mẫu M1 = 4,3951 (g), M2 = 0,6090 (g).

-01 (một) chai thủy tinh cao 09 cm, đầu chai thủy tinh gắn nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống nhựa 22cm, một lỗ gắn ống thủy tinh đã được uốn cong, đầu ống thủy tinh dạng bầu, bên trong bầu không có gì.

+Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, võ màu xanh, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, vỏ màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng.

- Số tiền mặt là 1.698.000đ của bị cáo Nguyễn Văn C và 2.334.000đ của bị cáo Nguyễn Đình T, tổng cộng là 4.032.000đ trong tổng số tiền 4.374.000 đồng đang tạm giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

+Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại:

-01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung, võ màu đen, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, phần đầu điện thoại bị nứt vỡ, màn hình điện thoại có nhiều vết nứt trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình T.

-01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Cool Pad, vỏ màu vàng, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 342.000đ (trong tổng số tiền 4.374.000 đồng đang tạm giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ) cho bị cáo Trần Viết Trung K tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 342.000đ trên để đảm bảo thi hành án.

(Cả 04 chiếc điện thoại nói trên đang trong tình trạng tắt nguồn).

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/10/2021.

Số tiền 4.374.000 đồng trên đang được tạm gửi tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 08/10/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị các Nguyễn Văn C, Trần Viết Trung K và Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/11/2021), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm